

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 348/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T1; sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Hưng, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D1; và bà: Nguyễn Thị D2; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 03/8/2017. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Q, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977, địa chỉ: đường N, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Minh Q, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

2. Anh Lâm Văn C, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Thanh P, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2017, sau khi đã dự tiệc tân gia nhà tại Chợ Đầu mồi nông sản thực phẩm Thủ Đức, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh P và hai người có tên B, T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ Nguyễn Thanh T1 đến nhà anh Huỳnh Minh Q, địa chỉ: phòng số 19, nhà trọ số đường N, Khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục nhậu. T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển số: 59X3-01xxx đi theo anh P, B, T3 đến phòng trọ anh Q. Khi đến nơi, T1 thấy phòng trọ của anh Quang, có một số người ngồi nhậu dưới nền nhà, T1 ngồi vào tiếp tục nhậu. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T1 có biểu hiện say, anh Nguyễn Văn T2 ngồi nhậu cùng nói “mày không uống được thì nghỉ, đi về”. T1 không đồng ý thì giữa T1 và anh T2 xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, rồi dùng tay đánh nhau nhưng không gây ra thương tích. T1 cúi xuống lấy con dao Thái Lan có sẵn trên đĩa trái cây định đâm anh T2, nhưng được người khác can ngăn và tước lấy con dao trên tay T1. Anh T2 và T1 lại xông vào xô xát với nhau. T1 nhìn thấy dưới nền phòng trọ có 01 con dao dạng dao xếp bằng kim loại dài khoảng 17cm nên nảy sinh lấy đâm anh T2 cho bỏ tức. Lập tức, T1 liền cúi xuống dùng tay phải lấy con dao đâm liên tiếp 3 nhát trúng vào bụng người anh T2 gây thương tích, rồi cầm dao đi ra khỏi phòng trọ, chạy bộ tẩu thoát, bỏ lại hiện trường xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển số: 59X3-01xxx. Anh T2 được quần chúng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quận Thủ Đức.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 43/TgT.17 ngày 06/02/2017, của Trung tâm Pháp y - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với anh Nguyễn Văn T2 như sau:

- Vết thương hông sườn trái xuyên thủng cơ hoành, đã được phẫu thuật mở bụng khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi, có tỉ lệ: 30% (ba mươi phần trăm).

- Hai vết thương phần mềm tạo sẹo kích thước 2,6 x 0,2 cm tại dưới trước ngực trái và một sẹo tại trên rốn nằm trong đường mổ giữa bụng có tỉ lệ: 02% (hai phần trăm) mỗi vết.

Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,77%, làm tròn: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Qua truy xét, ngày 01/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức phối hợp với Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đã đưa Nguyễn Thanh T1 về trụ sở làm việc và Nguyễn Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, cùng với Viện kiểm sát nhân quận Thủ Đức, Nguyễn Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Sirius màu đen-xám, biển số: 59X3-01xxx đứng tên Nguyễn Văn Tg. Anh Thường khai đứng tên giùm cho Nguyễn Thanh T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D2 là mẹ của bị cáo T1.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T2 được chị Nguyễn Thị D2 là mẹ ruột của bị cáo T1 bồi thường 22.000.000 đồng. Hiện anh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại cho Nguyễn Thanh T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố

[2] Bản Cáo trạng số 23/2017/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và xử bị cáo theo khoản 3 Điều 104 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, được bị hại bãi nại quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; phần bồi thường dân sự đã được giải quyết xong.

Luật sư ông Nguyễn Văn Q không tranh luận về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1; ngoài các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết như lời khai của người làm chứng anh Lâm Văn C là bị cáo Nguyễn Thanh T1 có xin lỗi nhưng bị hại anh T2 không đồng ý và đòi đánh bị cáo, cho thấy có lỗi của bị hại để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 thì áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 không tranh luận hoặc bào chữa bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 nói lời sau cùng: bị cáo biết sai, không làm chủ được bản thân, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật

sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T1 phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn T2, lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi dùng dao đâm 3 nhát trúng vào bụng người anh T2 gây thương tích, với mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tổng cộng là 33%. Vì vậy, có cơ sở pháp lý xác định bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt, mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 33%, đây là tình tiết định tội và định khung quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa. Đối với ý kiến của Luật sư về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015: do việc so sánh điều khoản của Bộ luật Hình sự nào nặng hơn hoặc nhẹ hơn căn cứ vào mức cao nhất và thấp nhất của tội danh, chứ không phải theo từng khoản, và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bằng nhau nên căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, vẫn áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường vật chất, khắc phục phần nào hậu quả, bị hại anh Nguyễn Văn T2 đã có đơn xin bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, vụ án xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại gây và đánh nhau với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng cho bị cáo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T2 đã nhận 22.000.000 đồng tiền bồi thường và bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thanh T1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người bào chữa
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.Đ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn